TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG Bản án số: 133/2023/HNGĐ-ST Ngày 20 - 7 - 2023 "V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức.

2. Bà Phan Mỹ Trang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh **Phan Thành X**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ A, khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

(Chị C có mặt; anh X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:***

Chị và anh Phan Thành X tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, chị và anh X chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh X không chăm lo cuộc sống gia đình mà thường xuyên ăn nhậu rồi dùng lời lẽ khiếm nhã chửi chị, mâu thuẫn giữa chị và anh X ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân

không còn hạnh phúc. Từ tháng 02/2021 chị và anh X đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị và anh X có 01 con chung tên Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 27-7-2013. Hiện con đang sống với anh X. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh X trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Phan Thành X: Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh X tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị C có mặt; anh X vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa**:

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, cho chị C ly hôn với anh X, giao con chung tên Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 27-7-2013 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng; buộc chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn là anh Phan Thành X có địa chỉ tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự

kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị C và anh X là hôn nhân hợp pháp, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25-12-2014. Trong quá trình chung sống, anh X không chăm lo gia đình mà thường xuyên ăn nhậu rồi về chửi mắng chị, mâu thuẫn giữa chị và anh X ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ tháng 02/2021 chị C và anh X đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa chị C, anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị C yêu cầu anh X trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 27-7-2013. Xét thấy, từ tháng 02/2021 đến nay cháu H sống chung với anh X, được anh chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng theo nguyện vọng của cháu được sống với anh X nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu H cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Cấp dưỡng cho con: Chị C không cấp dưỡng cho cháu H do anh X không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Không có.

[3.5] Về nợ chung: Chị C trình bày, chị và anh X không có nợ chung.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Phan Thành X.

2. *Về nuôi con chung*: Anh Phan Thành X trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 27-7-2013. Hiện anh X đang nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011701 ngày 14-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn P;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Bé Thi